

QUY CHẾ

Hoạt động của Ủy ban, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Đồng Nai khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-MTTQ-UB, ngày tháng năm 2026
của Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Đồng Nai)*

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng:

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc tổ chức và hoạt động; nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ hội nghị và làm việc của Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố (sau đây gọi tắt là Ủy ban), Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Đồng Nai (sau đây gọi tắt là Ban Thường trực), khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

2. Đối tượng áp dụng là các Ủy viên Ủy ban, Ban Thường trực; cán bộ, công chức, viên chức, người lao động Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố; mối quan hệ công tác của Ban Thường trực đối với các tổ chức, cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động:

1. Tổ chức và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật, Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Điều lệ của mỗi tổ chức thành viên.

2. Các tổ chức chính trị - xã hội cùng với các tổ chức thành viên khác của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố thực hiện theo nguyên tắc tự nguyện, hiệp thương dân chủ, phối hợp và thống nhất hành động do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố chủ trì, đồng thời phát huy tính chủ động, sáng tạo của mỗi tổ chức thành viên.

3. Đảng bộ thành phố Đồng Nai vừa là tổ chức thành viên, vừa lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Đồng Nai.

4. Bảo đảm công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền, đúng chức năng và hiệu quả.

5. Bảo đảm nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; phát huy dân chủ trong thảo luận, hiệp thương, thống nhất hành động và nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu, của từng cá nhân được phân công phụ trách.

CHƯƠNG II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, CHẾ ĐỘ HỘI NGHỊ VÀ LÀM VIỆC CỦA ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM THÀNH PHỐ

Điều 3. Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố:

Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố do Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam thành lập, là cơ quan chấp hành giữa hai kỳ Đại hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố. Nhiệm kỳ của Ủy ban theo quy định của

Điều lệ MTTQ Việt Nam. Khi Đại hội thực hiện theo hướng dẫn của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam.

Điều 4. Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố có những nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Thảo luận về tình hình và kết quả thực hiện Chương trình phối hợp và thống nhất hành động thời gian qua; quyết định Chương trình phối hợp và thống nhất hành động của Ủy ban thời gian tới.

2. Hiệp thương dân chủ cử, cử bổ sung, thay thế hoặc cho thôi các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Ủy ban.

3. Xét, quyết định công nhận và cho thôi làm tổ chức thành viên của MTTQ Việt Nam thành phố.

4. Tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước; thực hiện giám sát và phản biện xã hội theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

5. Vận động các tầng lớp Nhân dân hưởng ứng thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước, các chương trình hành động cách mạng tại địa phương.

6. Hiệp thương lựa chọn, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân cùng cấp và tham gia công tác bầu cử theo quy định của pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.

7. Ra lời kêu gọi Nhân dân trên địa bàn thành phố hưởng ứng chủ trương của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đối với sự kiện quan trọng khi cần thiết.

8. Quyết định việc tổ chức Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam thành phố theo hướng dẫn của Ủy ban, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

9. Xem xét, quyết định hoặc đề xuất, cho ý kiến đối với cơ quan có thẩm quyền hình thức kỷ luật thành viên của MTTQ Việt Nam thành phố khi có vi phạm Điều lệ MTTQ Việt Nam và vi phạm pháp luật.

Điều 5. Chế độ hội họp và làm việc của Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố:

1. Ủy ban họp định kỳ sáu tháng một lần để Ban Thường trực báo cáo tình hình tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố giữa 02 kỳ họp, thảo luận thống nhất chương trình công tác Mặt trận và công tác khác có liên quan. Trong trường hợp cần thiết, Ban Thường trực đề nghị họp Ủy ban. Các văn bản phải gửi đến các Ủy viên Ủy ban ít nhất 05 ngày trước khi tổ chức hội nghị (trừ hội nghị đột xuất). Ngoài ra, Ủy ban tổ chức làm việc theo hình thức văn bản, Hội đồng tư vấn và các nhóm công tác chuyên đề. Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố ban hành Nghị quyết, Kết luận hội nghị để triển khai thực hiện.

2. Các Ủy viên Ủy ban có trách nhiệm tham dự đầy đủ hội nghị định kỳ và bất thường do Ủy ban triệu tập, chuẩn bị ý kiến đóng góp tại hội nghị. Trường hợp

vắng mặt, Ủy viên Ủy ban cần thông báo cho Ban Thường trực hoặc thông qua Văn phòng Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố để báo cáo lại và cho biết ý kiến về các văn bản dự thảo đã gửi (góp ý trực tiếp trong văn bản hoặc góp ý qua các phương tiện thông tin điện tử). Nếu không có ý kiến thì xem như nhất trí với Nghị quyết, Kết luận của Hội nghị.

3. Chủ trì Hội nghị Ủy ban do Ban Thường trực quyết định.

4. Nghị quyết của Hội nghị Ủy ban có hiệu lực khi có ít nhất 2/3 tổng số Ủy viên Ủy ban tham dự và được từ 50% tổng số Ủy viên Ủy ban thống nhất thông qua.

Điều 6. Thẩm quyền ký các văn bản của Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố:

1. Chủ tịch ký các văn bản của Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố.
2. Phó Chủ tịch Thường trực ký các văn bản thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách hoặc được Chủ tịch ủy quyền.
3. Các Phó Chủ tịch ký các văn bản được Chủ tịch, Phó Chủ tịch Thường trực ủy quyền.

CHƯƠNG III

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, CHẾ ĐỘ HỘI NGHỊ VÀ LÀM VIỆC CỦA BAN THƯỜNG TRỰC ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM THÀNH PHỐ

Điều 7. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố:

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố gồm: Chủ tịch và các Phó Chủ tịch. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố là cơ quan đại diện của Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố giữa hai kỳ họp.

Điều 8. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Tổ chức việc chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các Hội nghị Ủy ban.
2. Chuẩn bị Chương trình phối hợp và thống nhất hành động, dự thảo các văn bản, những nội dung cần tham gia ý kiến hoặc kiến nghị với Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố để các Ủy viên góp ý, trao đổi, thống nhất.
3. Tổ chức thực hiện Nghị quyết, Chương trình phối hợp và thống nhất hành động của Ủy ban và các Chương trình công tác của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam; chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố, Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố có liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố.
4. Chủ trì xây dựng, hiệp thương thống nhất ban hành Chương trình phối hợp công tác hằng năm với các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp, xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, sản phẩm đầu ra, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp và thời hạn hoàn thành. Định hướng Ban Thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội, các Hội

quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cùng cấp triển khai thực hiện các nội dung trọng tâm, hoạt động lớn theo thẩm quyền; triển khai thực hiện văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và Đảng ủy MTTQ Việt Nam thành phố.

5. Tập hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân để phản ánh, kiến nghị với cấp ủy Đảng, chính quyền cùng cấp và Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam.

6. Định kỳ báo cáo tình hình với Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy về hoạt động của Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố. Chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố nhưng cần báo cáo, xin ý kiến Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy. Phối hợp chặt chẽ, thường xuyên trao đổi và đảm bảo sự lãnh đạo, điều hành giữa Đảng bộ, Chính quyền và MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố. Lãnh đạo thực hiện quy chế phối hợp giữa Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố với các cơ quan, đơn vị có liên quan.

7. Tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước; thực hiện giám sát và phản biện xã hội; tổ chức tiếp công dân theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Đôn đốc, kiểm tra, giám sát kết quả giải quyết của cơ quan, đơn vị mà Ban Thường trực đã có đề xuất, kiến nghị.

8. Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra hoạt động của Ủy ban, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các xã, phường.

9. Tổ chức thực hiện công tác cán bộ theo phân cấp quản lý cán bộ của Đảng và Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

10. Xem xét, công nhận việc cử, bổ sung hoặc thay thế chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam các xã, phường.

11. Tổ chức, chỉ đạo, quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, kinh phí, tài sản và điều hành hoạt động của Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố; phân cấp, phân quyền Ban tham mưu, giúp việc quản lý, điều hành hoạt động các đơn vị sự nghiệp.

12. Giữ mối quan hệ phối hợp công tác với các cơ quan nhà nước, các tổ chức thành viên và các tổ chức, cơ quan, đơn vị khác có liên quan.

13. Tổ chức, hướng dẫn, bảo đảm điều kiện hoạt động của Hội đồng tư vấn, cộng tác viên của Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố.

14. Giới thiệu, cử cán bộ lãnh đạo, quản lý và công chức của Cơ quan tham gia các Hội đồng, Ban Chỉ đạo, các tổ công tác... của thành phố khi có yêu cầu của các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.

15. Ban hành và kiểm tra thực hiện các văn bản theo thẩm quyền.

16. Xét, quyết định khen thưởng, đề nghị kỷ luật theo thẩm quyền.

17. Xem xét, cho ý kiến về tổ chức Đại hội, báo cáo chính trị, đề án nhân sự, kế hoạch tổ chức Đại hội của các tổ chức chính trị - xã hội thành phố trước khi trình cấp ủy Đảng cùng cấp.

18. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ Đảng ủy MTTQ Việt Nam thành phố, Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy và Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam giao.

Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn các thành viên Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố:

1. Chủ tịch là người đứng đầu Ủy ban, phụ trách chung, lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện hoạt động và chủ tọa phiên họp của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh (khi vắng mặt thì ủy quyền cho Phó Chủ tịch Thường trực chủ trì); chịu trách nhiệm chung trước Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy và Ủy ban về tổ chức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố.

2. Phó Chủ tịch Thường trực là Thủ trưởng Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố, chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố; giúp Chủ tịch quản lý và điều hành hoạt động của Ủy ban, Ban Thường trực và bộ máy giúp việc để thực hiện các nhiệm vụ công tác của Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố. Chỉ đạo và chịu trách nhiệm phụ trách công tác tài chính - ngân sách của Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các nguồn kinh phí huy động theo quy định. Thay quyền Chủ tịch khi được ủy quyền. Đồng thời, thường xuyên báo cáo tiến độ công việc và kết quả công tác cho Ban Thường trực và Chủ tịch.

3. Các Phó Chủ tịch là người giúp việc Chủ tịch điều hành, theo dõi tiến độ thực hiện Chương trình phối hợp và thống nhất hành động của Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố theo lĩnh vực công tác được phân công phụ trách. Nghiên cứu, đề xuất, kiến nghị những nội dung công tác trong lĩnh vực được phân công phụ trách. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch, Phó Chủ tịch Thường trực (Thủ trưởng Cơ quan) về toàn bộ hoạt động của lĩnh vực công tác được phân công phụ trách. Chủ tọa phiên họp của Ban Thường trực khi Chủ tịch, Phó Chủ tịch Thường trực vắng mặt và ủy quyền. Đồng thời, thường xuyên báo cáo tiến độ công việc và kết quả công tác cho Ban Thường trực và Chủ tịch, Phó Chủ tịch Thường trực (Thủ trưởng Cơ quan).

4. Các Phó Chủ tịch là người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội thành phố trực tiếp lãnh đạo, điều hành tổ chức chính trị - xã hội do mình đứng đầu và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy chế này.

giữ mối liên hệ công tác với các sở, ban, ngành thành phố để thực hiện nhiệm vụ theo Điều lệ các tổ chức chính trị - xã hội.

Điều 10. Chế độ làm việc của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố:

1. Ban Thường trực làm việc theo chế độ tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

2. Ban Thường trực họp thường kỳ mỗi tháng ít nhất một lần; họp đột xuất khi cần thiết (thành phần có thể mở rộng theo yêu cầu) do Chủ tịch (hoặc ủy quyền Phó Chủ tịch Thường trực) triệu tập để kiểm điểm, đánh giá kết quả việc điều hành, tổ chức, thực hiện các chương trình công tác giữa 02 kỳ họp và trao đổi, dự kiến những công việc trong thời gian tới của Ủy ban. Các văn bản phục vụ Hội nghị phải gửi trước cho thành viên dự Hội nghị, trừ Hội nghị đột xuất.

3. Những nội dung được Ban Thường trực họp thống nhất thông qua, nếu có sự thay đổi do yếu tố khách quan, thì lấy ý kiến Ban Thường trực thông qua cuộc họp hoặc hình thức khác.

4. Ban Thường trực tổ chức họp giao ban với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các xã, phường định kỳ 6 tháng một lần để đánh giá kết quả hoạt động công tác Mặt trận tại cơ sở và định hướng công tác Mặt trận trong thời gian tới; tổ chức họp chuyên đề với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các xã, phường khi cần thiết.

5. Ban Thường trực phân công cán bộ, công chức Cơ quan để làm thư ký cuộc họp.

Điều 11. Thẩm quyền ký các văn bản của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố:

1. Chủ tịch ký các văn bản của Ban Thường trực có liên quan công tác cán bộ, đối ngoại.

2. Phó Chủ tịch Thường trực ký các văn bản thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách hoặc khi được Chủ tịch ủy quyền.

3. Các Phó Chủ tịch ký các văn bản được Chủ tịch, Phó Chủ tịch Thường trực ủy quyền, các báo cáo thường xuyên và các văn bản thuộc lĩnh vực, ban được phân công phụ trách.

Điều 12. Hội đồng tư vấn và cộng tác viên tư vấn Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố:

1. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố xem xét, quyết định thành lập Hội đồng tư vấn Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố.

2. Hội đồng tư vấn hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng tư vấn Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố ban hành và theo chương trình, kế hoạch đã được Hội đồng thống nhất thông qua hoặc theo yêu cầu của Ban Thường trực để giúp Ủy ban, Ban Thường trực thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định.

3. Hội đồng tư vấn có trách nhiệm tham gia khảo sát, nghiên cứu, cung cấp thông tin, đề xuất nội dung, giải pháp và kiến nghị nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố.

4. Ban Thường trực có thể mời cộng tác viên là các chuyên gia để hỗ trợ công tác tư vấn (tham gia nghiên cứu, góp ý, phản biện chuyên sâu các nội dung liên quan đến chuyển đổi số, công nghệ thông tin, dữ liệu số, an toàn thông tin và công nghệ mới,...) cho Ủy ban, Ban Thường trực trong thời hạn nhất định.

Điều 13. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động:

1. Ban Thường trực xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lãnh đạo, điều hành và thực hiện nhiệm vụ công tác Mặt trận, bảo đảm kịp thời, minh bạch, hiệu quả; thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số tham mưu trực tiếp cho Ban Thường trực.

2. Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tham mưu triển khai phần mềm, nền tảng số thống nhất phục vụ công tác Mặt trận, gồm: quản lý văn bản, hồ sơ cán bộ, báo cáo thống kê, phản ánh kiến nghị của Nhân dân, hội họp trực tuyến, giám sát và phản biện xã hội; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong việc lấy ý kiến Nhân dân, nắm bắt dư luận xã hội, tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị và theo dõi việc thực hiện các kiến nghị sau giám sát, phản biện xã hội; đồng thời, phối hợp số hóa dữ liệu, chia sẻ thông tin, bảo đảm an toàn, bảo mật và tuân thủ quy định.

3. Hàng năm, tổ chức tập huấn nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số cho cán bộ Mặt trận các cấp; khuyến khích sáng kiến chuyển đổi số gắn với thực tiễn; định kỳ đánh giá, kiểm tra, điều chỉnh giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động Mặt trận.

CHƯƠNG IV NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ MỐI QUAN HỆ GIỮA CÁC THÀNH VIÊN MTTQ VIỆT NAM THÀNH PHỐ VỚI ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM THÀNH PHỐ

Điều 14. Thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố:

1. Thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố bao gồm tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, tầng lớp xã hội, dân tộc, tôn giáo và người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

2. Việc gia nhập Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố được thực hiện trên cơ sở tự nguyện, tán thành Điều lệ và các quy định cụ thể của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, được Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố xem xét công nhận.

3. Các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, được tổ chức và hoạt động thống nhất trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, cùng với các tổ chức thành viên khác của Mặt trận hiệp thương dân chủ, phối hợp và thống nhất hành động do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố chủ trì.

Điều 15. Quyền và trách nhiệm của thành viên tổ chức:

1. Quyền của thành viên tổ chức:

- a) Thảo luận, chất vấn, đánh giá, kiến nghị về tổ chức và hoạt động của Ủy ban.
- b) Đề nghị Ủy ban chủ trì hiệp thương giữa các thành viên có liên quan, nhằm vận động Nhân dân hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động theo sáng kiến của tổ chức mình.
- c) Giới thiệu người để hiệp thương cử vào Ủy ban.
- d) Đề nghị Ủy ban bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức mình.
- đ) Tham gia các Hội nghị của Ủy ban.
- e) Được cung cấp thông tin về hoạt động của Ủy ban.

2. Trách nhiệm của thành viên tổ chức:

- a) Thực hiện Hiến pháp, pháp luật, Điều lệ, Chương trình hành động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Quy chế phối hợp và thống nhất hành động giữa các tổ chức thành viên của MTTQ Việt Nam thành phố; các chương trình phối hợp giữa Ủy ban, các tổ chức thành viên với cơ quan nhà nước cùng cấp có liên quan.
- b) Tuyên truyền, vận động thành viên, đảng viên, đoàn viên, hội viên, Nhân dân thực hiện Hiến pháp và pháp luật, thực hiện Chương trình hành động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
- c) Tập hợp ý kiến, kiến nghị của thành viên, đảng viên, đoàn viên, hội viên, Nhân dân và kết quả thực hiện Chương trình phối hợp và thống nhất hành động gửi Ủy ban.
- d) Vận động các thành viên, đảng viên, đoàn viên, hội viên của tổ chức mình thực hiện đúng chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc.
- đ) Đoàn kết, hợp tác, giúp đỡ những tổ chức, cá nhân chưa gia nhập Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố nhưng có tinh thần hưởng ứng, ủng hộ, thực hiện Chương trình hành động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố.
- e) Tham gia thực hiện các nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố.
- g) Định kỳ 6 tháng một lần, có báo cáo kết quả thực hiện Chương trình phối hợp và thống nhất hành động của Ủy ban theo chức năng, nhiệm vụ của tổ chức thành viên trước các kỳ họp thường kỳ của Ủy ban.

Điều 16. Quyền và trách nhiệm của thành viên cá nhân:

1. Quyền của thành viên cá nhân:

- a) Thảo luận, kiến nghị, chất vấn về tổ chức và hoạt động của Ủy ban.

b) Được mời tham gia thực hiện nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố liên quan đến lĩnh vực công tác; đề xuất các nội dung về chương trình công tác và chính sách cho Ủy ban.

c) Thay mặt Ủy ban tham gia các hoạt động liên quan đến công tác Mặt trận khi được phân công.

d) Đề nghị Ủy ban bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của mình.

đ) Được mời dự Hội nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam nơi mình cư trú.

e) Được cung cấp thông tin về hoạt động của Ủy ban.

g) Được Ủy ban tạo điều kiện để hoàn thành trách nhiệm của mình trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

2. Trách nhiệm của thành viên cá nhân:

a) Thực hiện Hiến pháp, pháp luật, Điều lệ, Chương trình hành động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chương trình phối hợp và thống nhất hành động của Ủy ban; báo cáo kết quả thực hiện trách nhiệm của thành viên với Ủy ban theo quy định.

b) Tập hợp và phản ánh tình hình về lĩnh vực mình đại diện, hoạt động với Ủy ban.

c) Phát huy vai trò nòng cốt trong tuyên truyền, động viên, đoàn kết Nhân dân ở nơi cư trú và trong lĩnh vực hoạt động, công tác để thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì và phát động.

d) Tham gia các hoạt động khi được mời và góp ý các văn bản khi được yêu cầu.

đ) Lắng nghe, tập hợp, phản ánh ý kiến, kiến nghị của Nhân dân nơi mình công tác và cư trú với Ủy ban.

e) Phát huy vai trò, nêu cao tinh thần trách nhiệm của thành viên cá nhân, tích cực tham gia ý kiến, kiến nghị, đề xuất về lĩnh vực mình đại diện, hoạt động tại các kỳ họp Ủy ban nhằm phát huy năng lực, trí tuệ góp phần vào việc quyết định những công việc chung của Ủy ban.

Điều 17. Quan hệ giữa Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố với các tổ chức, cá nhân là thành viên Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và quan hệ giữa các thành viên trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố:

1. Quan hệ giữa Ủy ban mà đại diện là Ban Thường trực với các tổ chức, cá nhân là thành viên Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố là quan hệ phối hợp theo nguyên tắc: hiệp thương dân chủ, hợp tác bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng lẫn nhau, phối hợp và thống nhất hành động.

Ủy ban và các tổ chức, cá nhân là thành viên Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố tăng cường công tác phối hợp trên cơ sở cùng bàn bạc để đi đến thống nhất về chủ trương, chương trình phối hợp và hành động chung.

2. Quan hệ giữa Ủy ban với các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố được thực hiện theo Hiến pháp, Luật và Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

3. Quan hệ giữa các thành viên trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố là hợp tác bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng lẫn nhau, hiệp thương dân chủ, phối hợp và thống nhất hành động để cùng thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của Đảng, ngoại giao của Nhà nước và Chương trình hành động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

CHƯƠNG V

QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 18. Quan hệ giữa Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố với Thành ủy, Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố, Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố:

1. Quan hệ với Thành ủy: Thành ủy vừa là đại diện tổ chức thành viên, vừa lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố. Ủy ban chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Thành ủy thông qua Đảng ủy MTTQ Việt Nam thành phố trên cơ sở các Nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng và thông qua đại diện của Thường trực Thành ủy tham gia Ủy ban.

2. Quan hệ với Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố, Hội đồng nhân dân thành phố và Ủy ban nhân dân thành phố: Là mối quan hệ phối hợp để thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Hiến pháp, pháp luật, quy chế phối hợp công tác giữa Ủy ban mà đại diện là Ban Thường trực với Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố, Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành và dưới sự lãnh đạo của Thành ủy.

Điều 19. Quan hệ giữa Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố với các tổ chức, cơ quan không phải là thành viên Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố:

Là quan hệ tự nguyện, được thực hiện theo quy định của pháp luật, quy chế phối hợp hoặc chương trình phối hợp giữa Ủy ban mà đại diện là Ban Thường trực (hoặc được Ban Thường trực phân công) với tổ chức, cơ quan không phải là thành viên Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố nhằm mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Điều 20. Quan hệ giữa Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố với Đảng ủy các xã, phường:

Quan hệ giữa Ủy ban mà đại diện là Ban Thường trực với Đảng ủy các xã, phường mà đại diện là Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã là quan hệ phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ liên quan đến công tác tổ chức cán bộ của Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã; thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Đảng và Luật, Điều lệ MTTQ Việt Nam.

Điều 21. Quan hệ giữa Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố với Ủy ban MTTQ Việt Nam các xã, phường:

1. Quan hệ giữa Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố với Ủy ban MTTQ Việt Nam các xã, phường là quan hệ chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra.

2. Ủy ban MTTQ Việt Nam các xã, phường thực hiện các chủ trương, Chương trình hành động của MTTQ Việt Nam thành phố; thực hiện chế độ báo cáo với Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố; kiến nghị với Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố về các vấn đề có liên quan đến tổ chức và hoạt động của MTTQ Việt Nam cấp xã.

**CHƯƠNG VI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 22. Việc bổ sung, sửa đổi Quy chế này phải do Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố đề nghị và phải được quá nửa số thành viên của Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố thống nhất thông qua. Ban Thường trực có trách nhiệm triển khai, hướng dẫn Ủy ban MTTQ Việt Nam các xã, phường và phối hợp với các thành viên Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố thực hiện Quy chế này.

Điều 23. Quy chế gồm 6 Chương, 23 Điều đã được các thành viên Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Đồng Nai, nhiệm kỳ 2025 - 2030 thống nhất thông qua và triển khai tổ chức thực hiện./.